

Số: **1434**/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch thanh tra chuyên ngành**  
**khoa học và công nghệ năm 2018**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: <b>679</b> .....
	Ngày: <b>02/7</b> .....
	Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;  
Căn cứ Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch;  
Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23 tháng 8 năm 2006.  
Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25 tháng 08 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu;  
Căn cứ Công văn số 1252/BKHCN-TTra ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị phối hợp chỉ đạo triển khai thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2018;  
Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 556/TTr-SKHCN ngày 12 tháng 6 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2018 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Chuyên đề 1: thanh tra việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn từ 2011 đến nay.

2. Chuyên đề 2: thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng xăng dầu; sử dụng mã số mã vạch.

*(Chi tiết tại Kế hoạch đính kèm)*

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối có trách nhiệm thực hiện theo nội dung Kế hoạch thanh tra ban hành kèm theo Quyết định này đảm bảo quy định của pháp luật.

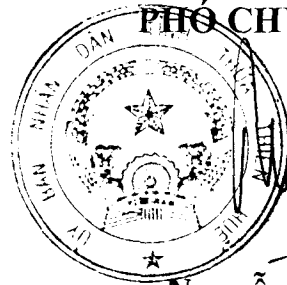
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Công an tỉnh; Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *vi*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ KHCN;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Dung*  
**Nguyễn Dung**

**KẾ HOẠCH**

**Thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1434~~/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

a) Thanh tra việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi (Chương trình NTMN) giai đoạn từ 2011 đến nay (Chuyên đề 1):

- Đánh giá được một cách toàn diện về công tác quản lý, tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình NTMN được triển khai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ 2011 đến nay;

- Giúp các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật; phát huy, nhân rộng nhân tố tích cực trong việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình nông thôn miền núi; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của ngành KH&CN nói chung và Chương trình NTMN nói riêng. Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Đề xuất, kiến nghị điều chỉnh chính sách, khắc phục những sơ hở trong quy chế quản lý đối với các dự án NTMN.

b) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng xăng dầu; sử dụng mã số mã vạch (Chuyên đề 2):

- Thực hiện trách nhiệm kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng đối với xăng dầu; về mã số mã vạch (MSMV) đối với tổ chức, cá nhân đang khai thác, sử dụng MSMV trong mục đích kinh doanh, công bố thông tin trên sản phẩm hàng hóa.

- Tạo bước chuyển biến về nhận thức và hành động của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu xăng dầu trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và MSMV. Huy động các thành phần trong xã hội tham gia chống hành vi gian lận về đo lường, chất lượng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh, xuất nhập khẩu xăng dầu.

- Góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của các tổ chức, cá nhân đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hoạt động kinh doanh xăng dầu. Phát hiện, phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về MSMV, các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của doanh nghiệp làm ăn chân

chính, người tiêu dùng, đồng thời, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành trong công tác quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu, MSMV; thống nhất về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong hệ thống thanh tra KH&CN, tạo sức mạnh tổng hợp, khắc phục sự chòng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Yêu cầu:**

- Hoạt động thanh tra phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm và đúng đối tượng;

- Quá trình thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, không làm cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo mật và chế độ thông tin, báo cáo.

## **II. NỘI DUNG THANH TRA**

### **1. Chuyên đề 1:**

#### **1.1. Nội dung thanh tra:**

##### **a) Đối với các dự án Trung ương trực tiếp quản lý**

Thanh tra, đánh giá các nội dung sau:

- Trình tự, thủ tục đề xuất, xét hồ sơ, giao trực tiếp dự án: điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ;

- Việc thực hiện các nội dung khoa học của dự án;

- Kết quả thực hiện dự án: (i) sự ổn định, bền vững của các mô hình; (ii) việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kết quả để nâng cao hiệu quả nhân rộng mô hình; (iii) việc xây dựng cơ chế hỗ trợ và tổ chức thực hiện nhân rộng kết quả dự án vào sản xuất tại địa phương; (iv) số lượng các mô hình được nhân rộng.

##### **b) Đối với các dự án Trung ương ủy quyền địa phương quản lý**

Thanh tra, đánh giá các nội dung sau:

- Trình tự, thủ tục đề xuất, xét hồ sơ, giao trực tiếp dự án: điều kiện, yêu cầu của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ;

- Việc thực hiện dự án: (i) thực hiện các nội dung khoa học; (ii) chấp hành các quy định về tài chính cho hoạt động KH&CN trong quá trình thực hiện dự án.

- Kết quả thực hiện dự án: (i) sự ổn định, bền vững của các mô hình; (ii) việc thông tin, tuyên truyền, phổ biến kết quả để nâng cao hiệu quả nhân rộng mô hình; (iii) việc xây dựng cơ chế hỗ trợ và tổ chức thực hiện nhân rộng kết quả dự án vào sản xuất tại địa phương; (iv) số lượng các mô hình được nhân rộng.

#### **1.2. Phạm vi và đối tượng thanh tra:**

a) Phạm vi: Các dự án thuộc Chương trình NTMN, bao gồm cả loại do Trung ương trực tiếp quản lý và loại ủy quyền địa phương quản lý được phê duyệt và triển khai thực hiện trong giai đoạn từ 2011 đến nay (tháng 6/2018) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Phụ lục 1).

b. Đối tượng: (theo Phụ lục 1)

1.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 đến hết tháng 10 năm 2018.

1.4. Thành phần Đoàn thanh tra: Như mục 2.1, phần III dưới đây.

1.5. Hình thức thanh tra: Thanh tra theo kế hoạch, thông báo trước cho các cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án.

## **2. Chuyên đề 2:**

2.1. Nội dung thanh tra: (i) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; (ii) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc sử dụng MSMV.

2.2. Phạm vi và đối tượng thanh tra:

a. Phạm vi: Các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu và sử dụng MSMV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

b. Đối tượng: (theo Phụ lục 2)

- 15 cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- 13 cơ sở đăng ký sử dụng MSMV trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 đến hết tháng 10.

2.4. Thành phần Đoàn thanh tra: Như mục 2.1, phần III dưới đây.

2.5. Hình thức thanh tra: Thanh tra theo kế hoạch.

2.6. Phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với mặt hàng xăng dầu: không cần báo trước cho các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu là đối tượng thanh tra theo kế hoạch được duyệt, thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ KH&CN quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, tổ chức thanh tra chuyên ngành đảm bảo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1252/BKHCN-TTra ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc đề nghị phối hợp chỉ đạo triển khai thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2018, có trách nhiệm:

1. Thành lập Ban chỉ đạo:

Chuyên đề 1: Thành lập ban chỉ đạo thành phần ban chỉ đạo gồm Lãnh đạo Sở KH&CN, Trưởng các đơn vị liên quan thuộc Sở;

Chuyên đề 2: không thành lập ban chỉ đạo, Lãnh đạo Sở KH&CN trực tiếp chỉ đạo cuộc thanh tra.

2. Thành lập các đoàn thanh tra và tiến hành thanh tra:

2.1. Thành lập các Đoàn thanh tra:

a. Chuyên đề 1: Đoàn thanh tra do Thanh tra Sở KH&CN làm trưởng đoàn và các thành viên là công chức các phòng chuyên môn của Sở KH&CN và của Sở Tài chính.

b. Chuyên đề 2: Đoàn thanh tra do Thanh tra Sở KH&CN làm trưởng đoàn và các thành viên là công chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Công an tỉnh (PC 46) và Chi cục Quản lý Thị trường.

2.2. Tiến hành thanh tra: Việc chuẩn bị các thủ tục và tổ chức tiến hành cuộc thanh tra chuyên ngành theo đúng quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành.

3. Thực hiện công tác báo cáo: Báo cáo nhanh kết quả thanh tra vào cuối mỗi tháng và báo cáo kết quả toàn cuộc sau khi kết thúc cuộc thanh tra cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Điều kiện vật chất đảm bảo thực hiện cuộc thanh tra:

4.1. Kinh phí: Kinh phí triển khai hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 72 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

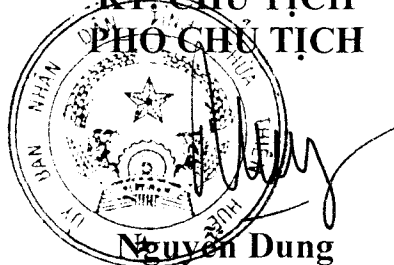
4.2. Các điều kiện vật chất khác (Phương tiện đi lại, Thiết bị chuyên dụng về đo lường, lấy mẫu thử nghiệm chất lượng,...): đảm bảo đầy đủ, phù hợp theo yêu cầu của từng nội dung thanh tra, đối tượng thanh tra.

Trên đây là Kế hoạch thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ năm 2018. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**





Phụ lục 1

**DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NTMN GIAI ĐOẠN TỪ 2011 ĐẾN NAY**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1434/QĐ-UBND** ngày **29/6/2018** của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Phạm vi thanh tra (Các dự án NTMN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ 2011 đến nay)	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Loại dự án	Đối tượng thanh tra
	<b>NĂM 2011</b>				
1	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng hiệu quả sản xuất một số cây trồng nhằm nâng cao đời sống đồng bào dân tộc ở miền núi A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. (đã nghiệm thu và thanh lý)	2011-2012	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện A Lưới	Trung ương ủy quyền địa phương quản lý	Đã được Thanh tra Sở Tài chính và Thanh tra tỉnh thanh tra
	<b>NĂM 2012</b>				
2	Xây dựng mô hình sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học Micromic-3 để xử lý bèo tây, rơm rạ, rác thải và các phụ, phế phẩm nông nghiệp khác thành phân bón hữu cơ sinh học tại tỉnh Thừa Thiên Huế. (đã nghiệm thu và thanh lý)	2012-2013	Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế	Trung ương ủy quyền địa phương quản lý	Đã được Thanh tra tỉnh thanh tra
3	Ứng dụng kỹ thuật phù hợp xây dựng mô hình ương giống tại chỗ và nuôi xen ghép một số đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao ở huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. (đã nghiệm thu và thanh lý)	2012-2013	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Phú Vang	Trung ương ủy quyền địa phương quản lý	Đã được Thanh tra tỉnh thanh tra
4	Xây dựng mô hình ứng dụng các sản phẩm hữu cơ, sinh học để sản xuất lúa chất lượng cao tại thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. (đã nghiệm thu và thanh lý)	2012-2013	Phòng Kinh tế thị xã Hương Trà	Trung ương ủy quyền địa phương quản lý	Đã được Thanh tra Sở Tài chính và Thanh tra tỉnh thanh tra
	<b>NĂM 2013</b>				
5	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi gia trại lợn nái lai F1 và lợn thương phẩm ¾	2013-2014	Phòng NN&PTNT huyện Phong Điền	Trung ương ủy quyền địa phương quản lý	x

STT	<b>Phạm vi thanh tra</b> <i>(Các dự án NTMN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế từ 2011 đến nay)</i>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Loại dự án</b>	<b>Đối tượng thanh tra</b>
	máu ngoại tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. (đã nghiệm thu và thanh lý)				
6	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong xây dựng mô hình phát triển đàn bò có chất lượng tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. (đã nghiệm thu và thanh lý)	2013-2014	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH-CN	Trung ương trực tiếp quản lý	x
	<b>NĂM 2016</b>				
7	Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất lúa chất lượng cao và Ớt đạt tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (đang thực hiện)	2016-2017	Phòng NN&PTNT huyện Phú Vang	Trung ương trực tiếp quản lý	x
	<b>NĂM 2018</b>				
8	Chuyển giao công nghệ và ứng dụng mô hình sản xuất giống nấm dạng dịch thể và nuôi trồng nấm Sò ( <i>Pleurotus ostreatus</i> ), Mộc nhĩ ( <i>Auricularia polytricha</i> ) và Linh chi ( <i>Ganoderma lucidum</i> ) tại tỉnh Thừa Thiên Huế	2018 -2020	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH-CN	Trung ương trực tiếp quản lý	Chưa có hợp đồng
9	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn theo công nghệ tiên tiến, đạt tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	2018 -2020	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp sinh thái Lạc Hồng	Trung ương trực tiếp quản lý	Chưa thẩm định kinh phí

**Ghi chú:** x - Các dự án là đối tượng thanh tra của Chuyên đề 1





**Phụ lục 2**

**CÁC CƠ SỞ KINH DOANH XĂNG DẦU VÀ SỬ DỤNG MÃ SỐ MÃ VẠCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1434/QĐ-UBND** ngày **29/6/2018**  
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

<b>TT</b>	<b>Tên sở cơ</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Các cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu</b>	
1	CHXD số 3 - Công ty CP Vận tải & Dịch vụ Petrolimex TT-Huế	
2	CHXD số 5, Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	
3	CHXD số 35, Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	
4	CHXD số 36, Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	
5	CHXD Ba Sao, Công ty Cổ phần Hương Thủy	
6	Trạm Xăng dầu số 52, Xăng dầu Quân Đội	
7	CHXD Hương Sơ	
8	CHXD Trung Nam - Công ty Cổ phần Trung Nam	
9	CHXD Đông Phước - HTX SX&DV NN Đông Phước	
10	CHXD Quảng Công - Công ty CPXD DK TT Huế	
11	Trạm cung ứng Xăng dầu Diezel Cảng Thuận An – thuộc Công ty Cổ phần cảng Thuận An	
12	CHXD Hương Cảnh - DNTN Hương Cảnh	
13	CHXD Quang Sơn	
14	CHXD A Lưới thuộc Công ty Cổ phần Thương Mại A Lưới	
15	CHXD Cảng Thuận An, Chi nhánh Công ty Petrolimex Đà Nẵng tại Huế	
<b>II</b>	<b>Các cơ sở sử dụng mã số mã vạch</b>	
1	Công ty Cổ phần Dược liệu - Tỉnh dầu Thiên Ân	

2	Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Khánh Dũng	
3	Hộ kinh doanh Rượu Ô Lâu	
4	Hộ kinh doanh Lê Thị Gái	
5	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Cổ Đô	
6	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Tinh dầu Việt Nam	
7	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Nguyễn Triều	
8	Công ty TNHH Pháp Lam PC	
9	Cơ sở Vạn Quang	
10	Công ty TNHH MTV thực phẩm Bảy Khánh	
11	Công ty TNHH sản xuất bánh kẹo Bảo Long	
12	Hộ kinh doanh Mè Xứng Thành Hưng	
13	Hộ kinh doanh Cát Tường	

*Tổng cộng: 28 cơ sở, Trong đó:*

*- 15 cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng dầu thuộc danh sách các doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2018;*

*- 13 cơ sở sử dụng MSMV không thuộc danh sách các doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 24/11/2017, đã được Thanh tra tỉnh rà soát chéo chéo tại Công văn số 475/TTr-P3 ngày 06/6/2018.*